SỞ Y TẾ TÂY NINH
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC DƯƠNG MINH CHÂU

Số: 98 /TB-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Xã Dương Minh Châu, ngày 06 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp hóa chất, vật tư - sinh phẩm xét nghiệm tại Việt Nam

Trung tâm Y tế khu vực Dương Minh Châu có nhu cầu tiếp nhận báo giá làm cơ sở tổ chức mua sắm hóa chất, vật tư - sinh phẩm xét nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá.

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế khu vực Dương Minh Châu

Địa chỉ: Số 213, đường Nguyễn Chí Thanh, ấp Bờ Hồ, xã Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá.

- Bà. Lưu Huỳnh Hải Yến; Phó Trưởng khoa Dược-Vật tư, thiết bị y tế.

- Số điện thoại: 0918068070; Email: dchaiyendmc@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá.

Các đơn vị có thể gửi thư báo giá theo một trong ba cách sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược-VT,TBYT _ Trung tâm Y tế khu vực Dương Minh Châu; số 213, đường Nguyễn Chí Thanh, ấp Bờ Hồ, xã Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

- Nhận qua Mail: Bản scan báo giá và file trang tính excel gửi về địa chỉ thư điện tử Email: ttythuyenduongminhchau@gmail.com

- Nhận qua Fax: Bản báo giá được Fax trực tiếp theo số Fax: 02763 720066.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá.

- Từ 09 giờ 00 phút, ngày 06/11/2026 đến trước 09 giờ 00 phút ngày 12/11/2026.

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn hiệu lực của báo giá.

Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

Scanned with CamScanner

II. Nội dung yêu cầu báo giá.

1. Danh mục đề nghị báo giá. *(Đính kèm danh mục)*

2. Địa điểm cung cấp/giao hàng

- Địa điểm: Khoa Dược-VT,TBYT_ Trung tâm Y tế khu vực Dương Minh Châu.

- Địa chỉ: Số 213, đường Nguyễn Chí Thanh, ấp Bờ Hồ, xã Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

Thời gian giao hàng dự kiến: Ngay sau khi hợp đồng được ký kết.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng

- Tạm ứng: Không thực hiện

- Thanh toán hợp đồng:

+ Phương thức thanh toán: Chuyển khoản

+ Điều kiện thanh toán: thanh toán một lần khi Bên mua nhận đủ hàng hóa kiểm tra đạt chất lượng và được cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ.

+ Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ khi Bên mua nhận đủ hàng hóa theo hợp đồng và nhà thầu cung cấp đủ chứng từ hợp lệ theo quy định.

5. Các thông tin khác

Bảng cung cấp thông tin hàng hóa và chào giá gồm: Số thứ tự; Tên hàng hóa; Tên thương mại (*nếu có*); Mã HS (*nếu có*); Cấu hình-tính năng kỹ thuật; Đơn vị tính; Quy cách đóng gói; Hãng sản xuất; Nước sản xuất; Giấy Đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu; Đơn giá; Số lượng; Thành tiền.

(Đính kèm Biểu mẫu bảng chào giá)

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Website TTYT KV DMC;
- - Lưu VT, K.Dược DsYến.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC DƯƠNG MINH CHÂU

BSCKI TRẦN VĂN LƯU

Scanned with CamScanner

DANH MỤC HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm Thông báo mời báo giá số 98 /TB-TTYT ngày 06/11/2026 của TTYT khu vực Dương Minh Châu)

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chí kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	GPT (ALT) Reagent (dùng tương thích cho máy sinh hóa Kenza 450tx, Global 240/720 hoặc tương đương)	Hóa chất xác định định lượng hoạt tính của Alanine aminotransferase GPT (ALT) trong huyết thanh và huyết tương người .Hóa chất dùng tương thích và vận hành ổn định trên máy Dải tuyến tính đến khoảng ≥400IU/L Giới hạn phát hiện khoảng 1.6IU/L C.V% độ lặp lại: ≤2 C.V độ tái lặp ≤3 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, ISO 9001, CE	ml	1,000	
2	GOT (AST) Reagent (dùng tương thích cho máy sinh hóa Kenza 450tx, Global 240/720 hoặc tương đương)	Hóa chất xác định định lượng hoạt tính aspartate aminotransferase GOT (AST) trong huyết thanh và huyết tương người. Hóa chất dùng tương thích và vận hành ổn định trên máy Dải tuyến tính đến khoảng ≥500 IU/L Giới hạn phát hiện khoảng 1.5 IU/L C.V% độ lặp lại ≤ 2.7 C.V % độ tái lặp ≤3.3 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001, ISO 13485, CE	ml	1,000	
3	Creatinine Reagent (dùng tương thích cho máy sinh hóa Kenza 450tx, Global 240/720 hoặc tương đương)	Hoá chất để xác định định lượng creatinin trong huyết thanh và huyết tương hoặc nước tiểu người. Hóa chất dùng tương thích và vận hành ổn định trên máy Dải tuyến tính khoảng từ 0.45mg/dl đến 15 mg/dL Giới hạn phát hiện khoảng 0.06 mg/dL. C.V% độ lặp lại ≤ 2 % C.V% độ tái lặp ≤ 4.3 % Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 9001, CE.	ml	600	
4	Glucose Reagent (dùng tương thích cho máy sinh hóa Kenza 450tx, Global 240/720 hoặc tương đương)	Hoá chất để xác định định lượng Glucose trong huyết thanh và huyết tương người, nước tiểu hoặc dịch não tủy (CSF). Hóa chất dùng tương thích và vận hành ổn định trên máy Dải tuyến tính khoảng: từ 33 mg/dL đến 490 mg/dL . Giới hạn phát hiện: khoảng 18 mg/dL. C.V% độ lặp lại ≤ 2 % C.V% độ tái lặp ≤ 2 % Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 9001, CE.	ml	1,200	
5	Urea Reagent (dùng tương thích cho máy sinh hóa Kenza 450tx, Global 240/720 hoặc tương đương)	Hoá chất để xác định định lượng ure trong huyết thanh và huyết tương hoặc nước tiểu người. Hóa chất dùng tương thích và vận hành ổn định trên máy. Dải tuyến tính khoảng từ 12 đến 240 mg/dL. Giới hạn phát hiện: khoảng 2 mg/dL. C.V% độ lặp lại ≤ 3.8 % C.V% độ tái lặp ≤ 3.6 % Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 9001, CE.	ml	1,000	
6	Hóa chất rửa máy sinh hóa (tính kiềm)	Thành phần: Thuốc thử R1 (Alkaline đệm pH 11.0, Chất bảo quản). Hóa chất rửa dùng tương thích và vận hành ổn định trên máy	ml	1,000	
7	Hóa chất rửa máy sinh hóa (tính acid)	Thành phần: Thuốc thử R1 (Dung dịch axit đệm pH 2 ± 0.5). Hóa chất rửa dùng tương thích và vận hành ổn định trên máy.	ml	1,000	

Scanned with CamScanner

DANH MỤC VẬT TƯ - SINH PHẨM XÉT NGHIỆM ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm Thông báo mời báo giá số 98 /TB-TTYT ngày 06/11/2026 của TTYT khu vực Dương Minh Châu)

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chí kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Anti-A (Blood Grouping)	- Chất thử dùng cho xét nghiệm định danh nhóm máu A - Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc FDA hoặc CE	ml	20	
2	Anti-B (Blood Grouping)	- Chất thử dùng cho xét nghiệm định danh nhóm máu B - Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc FDA hoặc CE	ml	20	
3	Anti-AB (Blood Grouping)	- Chất thử dùng cho xét nghiệm định danh nhóm máu AB - Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc FDA hoặc CE	ml	20	
4	Anti-D (Rho) Plus (Blood Grouping)	- Chất thử dùng cho xét nghiệm định danh nhóm máu Rh - Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc FDA hoặc CE	ml	20	
5	Bơm tiêm 5 ml	- Chất liệu: Nhựa PP nguyên sinh. - Bơm tiêm nhựa liền kim dung tích 5ml, cỡ kim 23G x1", 25G x 1"; Pít tông có khía bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng, không chứa độc tố DEHP. - Khử trùng bằng khí E.O; vô trùng, không độc, không gây sốt - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; ISO 9001; GMP	Cái	5,000	
6	Ống nghiệm EDTA K2, nắp cao su	- Ống nghiệm nhựa PP, kích thước 13 x 75 (mm) hoặc 12 x 75 (mm), dung tích tối đa 6 ml; - Gồm 2 phần: + Phần bằng cao su duy trì chân không và kim đâm xuyên qua khi lấy máu. + Phần nắp bằng nhựa PE có rãnh nhỏ. - Bên trong chứa chất kháng đông Ethylenediaminetetraacetic Acid Dipotassium Salt Dihydrate (EDTA K2), có vạch chỉ thể tích trên nhãn ống. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc FDA	Ống	3,000	
7	Ống nghiệm Heparin	- Ống nghiệm nhựa Polypropylene, kích thước 13 x 75 (mm) hoặc 12 x 75 (mm), dung tích tối đa 6 ml, nắp nhựa màu đen - Bên trong chứa chất kháng đông Lithium Heparin, có vạch chia thể tích trên nhãn ống. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc FDA	Ống	2,000	
8	Test nhanh HBsAg	- Xét nghiệm sắc ký miễn dịch định tính HBsAg trong huyết tương hoặc huyết thanh người. - Độ nhạy ≥ 99% - Độ đặc hiệu ≥99% - Dạng Khay thử - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Test	800	
9	Test nhanh Anti-HCV	- Xét nghiệm sắc ký miễn dịch phát hiện định tính kháng thể đặc hiệu đối với HCV trong huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần của người. - Độ nhạy ≥ 99% - Độ đặc hiệu ≥ 98% - Dạng Khay thử - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Test	800	

Scanned with CamScanner

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chí kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
10	Test nhanh Anti-HIV	- Xét nghiệm sắc ký miễn dịch, cho phép phát hiện kháng thể HIV-1/2 (hoặc cả kháng nguyên/ kháng thể ở dòng Combo) - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Độ nhạy: ≥99.8%, Độ đặc hiệu ≥99.5% - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc FDA	Test	800	
11	Test thử ma túy tổng hợp 5 chân (THC-AMP-MOP-COD-HER)	- Test nhanh xét nghiệm sắc ký miễn dịch định tính, đồng thời THC/AMP/MOP/COD/HER trong nước tiểu Nồng độ ngưỡng phát hiện: Morphin: 300 ng/mL; Codein: 200 ng/mL; Heroin: 10 ng/mL; Amphetamin: 500ng/ml ; Marijuana: 50 ng/ml. -THC: Độ chính xác ≥ 99.8%, độ đặc hiệu ≥99.8%, độ nhạy ≥99.8% - AMP: Độ chính xác ≥ 99.8%, độ đặc hiệu ≥99.8%, độ nhạy ≥99.8% - MOP: Độ chính xác ≥ 99.8%, độ đặc hiệu ≥99.8%, độ nhạy ≥99.8% - COD: Độ chính xác ≥ 99%, độ đặc hiệu ≥99.8%, độ nhạy ≥99% - HER: Độ chính xác ≥ 99,4%, độ đặc hiệu ≥99.8%, độ nhạy ≥99% - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE hoặc FDA	Test	800	
12	Giấy đo điện tim 1 cần Fukuda	- Kích thước: 50mm x 30m - Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc FDA	Cuộn	40	
13	Giấy đo điện tim 6 cần Nihon Kohden	- Kích thước: 110mm x 140mm x 200 tờ (dạng xấp) - Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc FDA	Xấp	20	
14	Ống hút nhựa nhỏ giọt/ Pipet nhựa 2ml	Dùng để hút mẫu huyết thanh/ huyết tương với thể tích tương đối chính xác. Hình dạng: túi bầu ở 1 đầu, đầu còn lại thon gọn, trên thân có vạch chia thể tích Màu sắc: Trong suốt hoặc trắng mờ Chất liệu: nhựa Polyethylene, dung tích 3 ml	cái	2,000	
15	Đầu col 0-10µL (trắng)	- Chất liệu nhựa PP, màu trắng, đạt tiêu chuẩn y tế. Thể tích: 0- 10µl, có khía - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc CE-IDV	cái	2,000	
16	Đầu col 100-1000µL (xanh)	- Chất liệu nhựa Polypropylene, màu xanh, đạt tiêu chuẩn y tế - Thể tích: 100-1000µl, có khía. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc CE-IDV	cái	500	
17	Ống Eppendorf 1.5ml	Ống nghiệm lưu mẫu huyết thanh thể tích 1.5ml Chất liệu: nhựa PP, trong suốt dễ quan sát Hình dáng: thon, dài, có nhiều vạch chia thể tích, nắp bật liền thân Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc FDA	cái	3,000	

Scanned with CamScanner

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chí kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
18	Lam kính	• Độ dày: 1.0 - 1.2mm. • Kích thước: 25.4 x 76.2mm (1" x 3") • Vật liệu cấu thành: kính. • Phân loại: lam kính trơn (7102) • Không mốc, trầy xước. • Yêu cầu lưu trữ: tránh va đập mạnh, chống ẩm, nhiệt độ bình thường.	hộp	20	
	Tổng cộng: 18 khoản				

Scanned with CamScanner

Tên đơn vị báo giá:
Địa chỉ:
SĐT/ Fax:
Email:

BẢNG CHÀO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế khu vực Dương Minh Châu

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế khu vực Dương Minh Châu, chúng tôi …. {Ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp} báo giá cho các hóa chất, vật tư - sinh phẩm xét nghiệm như sau:

1) Báo giá cho hóa chất, vật tư - sinh phẩm xét nghiệm và dịch vụ liên quan

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Mã HS	Cấu hình- tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Qui cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số GPLH/GPNK /TKHQ	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)
Tổng cộng: ….. mặt hàng											**Tổng thành tiền:**	

2) Hiệu lực của báo giá: 90 ngày, kể từ ngày tháng năm 2026

3) Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị các hóa chất, vật tư - sinh phẩm xét nghiệm nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

……., ngày tháng năm 2026

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Scanned with CamScanner